TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀ TRUNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41/2024/QĐST-HNGĐ	*Hà Trung, ngày 22 tháng 3 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 37/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T; sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Trần Ngọc S; sinh năm 2000.

Địa chỉ: Thôn K, xã N, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 144 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 55; 58; 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trần Ngọc S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Ngọc S có 01 con chung là cháu Trần Gia L, sinh ngày 01/6/2023; chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trần Gia L; anh Trần Ngọc S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, chị Nguyễn Thị T không được cản trở cùng các thành viên gia đình không được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Trần Ngọc S có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị T mỗi tháng 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 3 năm 2024 cho đến khi cháu Trần Gia L đủ tuổi thành niên.

Về tài sản và công nợ: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Ngọc S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/0006798 ngày 04 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung (Chị Nguyễn Thị T đã thi hành xong).

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành (Ngày 22/3/2024) và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND huyện Hà Trung;*
- *Chi cục THADS huyện Hà Trung;*
- *UBND xã P, huyện Q tỉnh Thanh Hóa (CQ thực hiện đăng ký kết hôn);*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thắng